



VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

VIETNAM SANITARY AND PHYTOSANITARY NOTIFICATION AUTHORITY AND ENQUIRY POINT



MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐÁP ỨNG QUY ĐỊNH AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG THỰC VẬT KHI XUẤT KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM

TS. Ngô Xuân Nam
Văn phòng SPS Việt Nam



TP. HCM, tháng 8/2024

1. HIỆN TRẠNG THÔNG BÁO DỰ THẢO BIỆN PHÁP SPS CỦA WTO VÀ CẢNH BÁO CỦA THỊ TRƯỜNG EU ĐỐI VỚI NÔNG SẢN THỰC PHẨM VÀ THỦY SẢN VIỆT NAM XUẤT KHẨU SANG EU (6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024)

2. NHẬN ĐỊNH NGUYÊN NHÂN

3. QUYẾT ĐỊNH SỐ 534/QĐ-TTG NGÀY 19/6/2024 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Phê duyệt đề án: “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”

4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐÁP ỨNG QUY ĐỊNH AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG THỰC VẬT KHI XUẤT KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM

**1. HIỆN TRẠNG THÔNG BÁO DỰ THẢO BIỆN PHÁP SPS
CỦA WTO VÀ CẢNH BÁO CỦA THỊ TRƯỜNG EU ĐỐI VỚI
NÔNG SẢN THỰC PHẨM VÀ THỦY SẢN VIỆT NAM
XUẤT KHẨU SANG EU (6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024)**

1.1. CẬP NHẬT THÔNG BÁO VÀ THÔNG BÁO DỰ THẢO BIỆN PHÁP SPS CỦA THÀNH VIÊN WTO

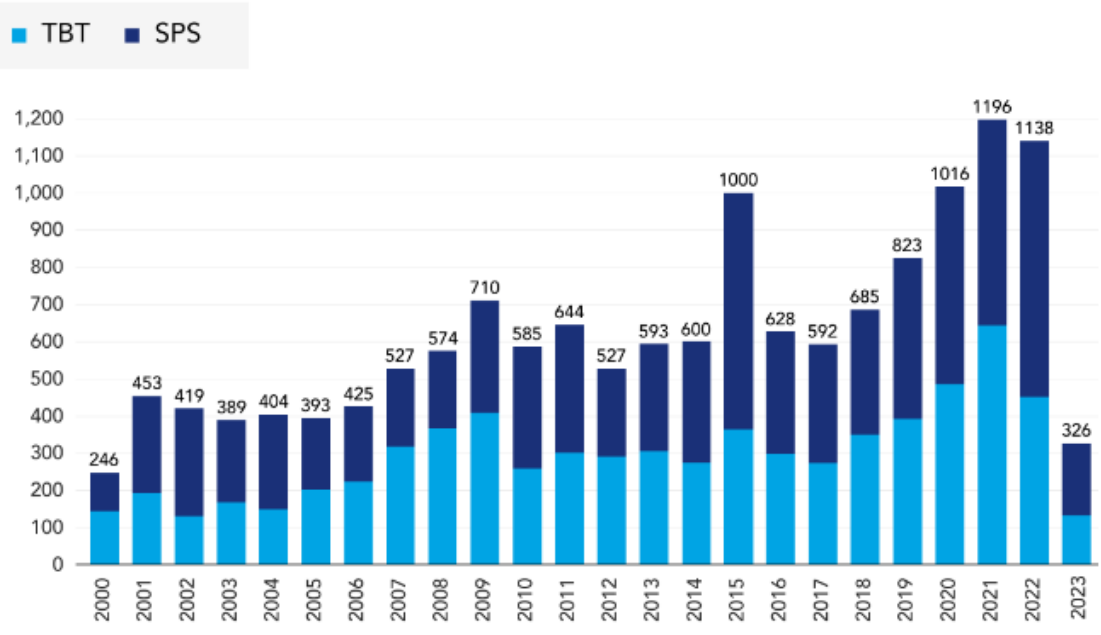
Bảng 1. Tổng hợp thông báo và thông báo dự thảo biện pháp SPS 6 tháng đầu năm 2024

STT	Quốc gia, khu vực	Năm 2023	6 tháng đầu năm 2023	6 tháng đầu năm 2024	
				Số lượng	Tỷ lệ %
1	Liên minh châu Âu	121	47	104	19
2	Braxin	133	53	82	15
3	Nhật Bản	142	85	32	6
4	Hoa Kỳ	90	35	28	5
5	Canada	123	70	20	4
6	Các quốc gia ASEAN	26	16	19	3
7	Vương quốc Anh	20	10	18	3
8	Hàn Quốc	26	19	16	3
9	Việt Nam	4	2	11	2
10	Trung Quốc	34	22	08	1
11	Đài Loan, Trung Quốc	39	20	08	1
12	Úc	21	6	07	1
13	Khác	385	181	198	37
	Tổng số	1.164	566	551	100

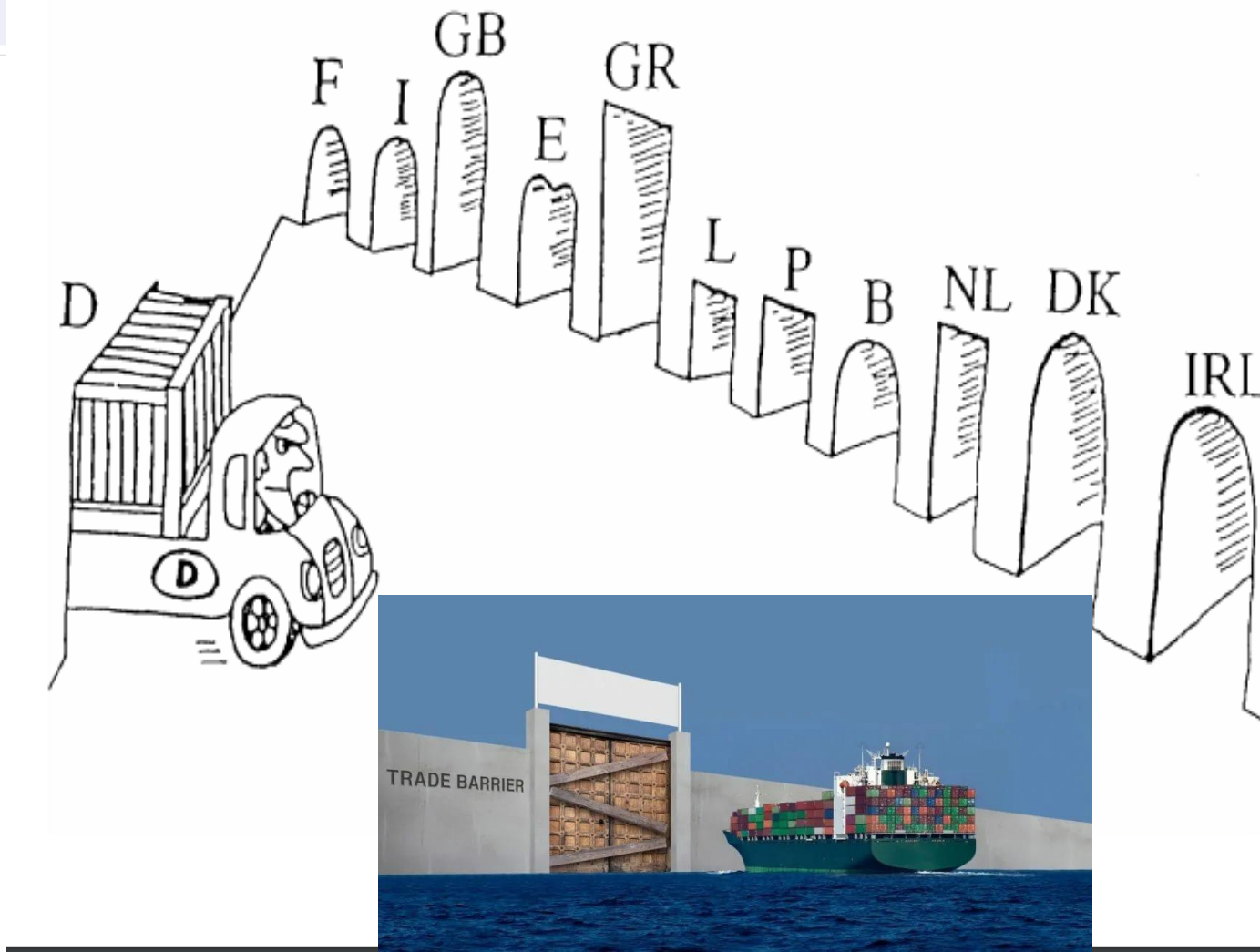


Source: ePing SPS & TBT Platform, WTO

Figure 1: SPS and TBT notifications per year in the Asia Pacific, 2000-23



Design: Chloe Fenemore



Các quốc gia/khu vực là đối tác thương mại xuất khẩu nông, lâm, thủy sản và thực phẩm chính của Việt Nam như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và các quốc gia thuộc khối ASEAN.v.v.: **335 thông báo chiếm 61% (6 tháng đầu năm 2024).**

Kính gửi: Văn phòng SPS Việt Nam – Bộ Nông nghiệp và PTNT

Căn cứ thông báo số 1550/TB-SNN-QLCL ngày 25/6/2024 thông báo quy định về biện pháp an toàn và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của thành viên WTO tháng 5/2024. Sau khi nghiên cứu các thông báo dự thảo của Thành viên WTO. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hải Dương có những góp ý như sau:

1. Dự thảo Báo cáo yêu cầu an toàn sinh học đối với nhập khẩu quả bưởi từ Việt Nam của Úc với mã WTO: G/SPS/N/AUS/588.

Đề nghị bỏ biện pháp khử trùng bằng methyl bromide xử lý quả bưởi tươi, chỉ để 01 biện pháp xử lý chiếu xạ giống như quy định của thị trường Hoa Kỳ.

Lý do: Không khả thi khi cùng lúc thực hiện 02 biện pháp KDTV.

Phản hồi, góp ý của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp?

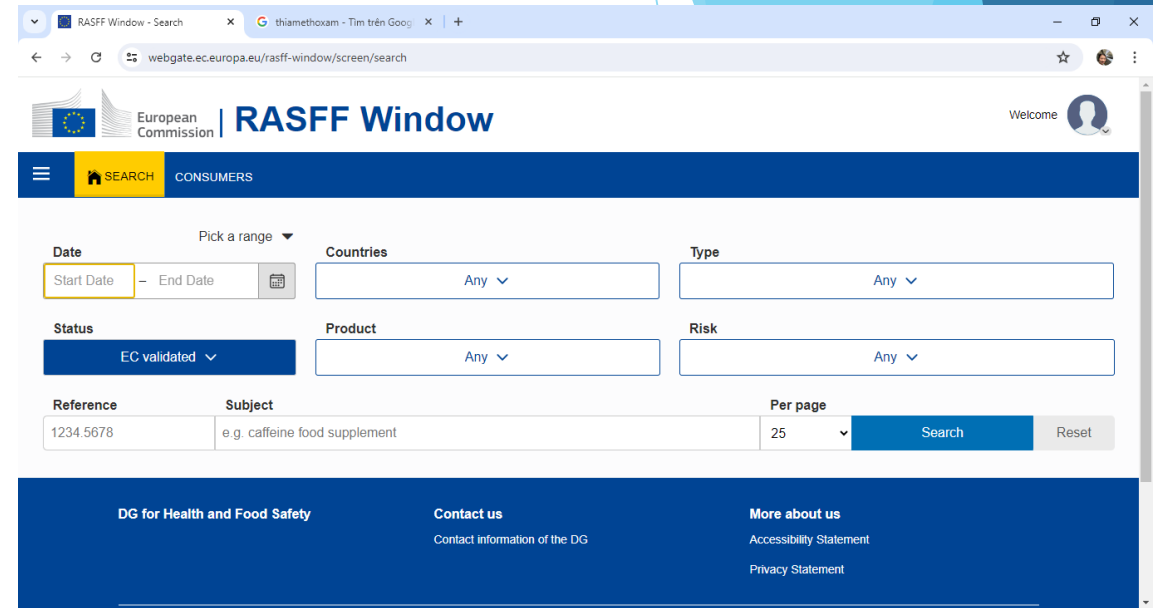


Sở NN và PTNT các tỉnh: Hải Dương, Lạng Sơn, Ninh Bình, Đắk Lắk, Bà Rịa – Vũng Tàu, TP. HCM và Cục Thủy sản

1.2. CẢNH BÁO NHANH VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI CỦA EU

Hệ thống Cảnh báo nhanh về an toàn Thực phẩm và Thức ăn chăn nuôi của Liên minh Châu Âu “The Rapid Alert System for Food and Feed”(RASFF)

- ▶ Là một công cụ quan trọng để đảm bảo luồng thông tin cho phép phản ứng nhanh khi phát hiện ra các nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng trong chuỗi thực phẩm

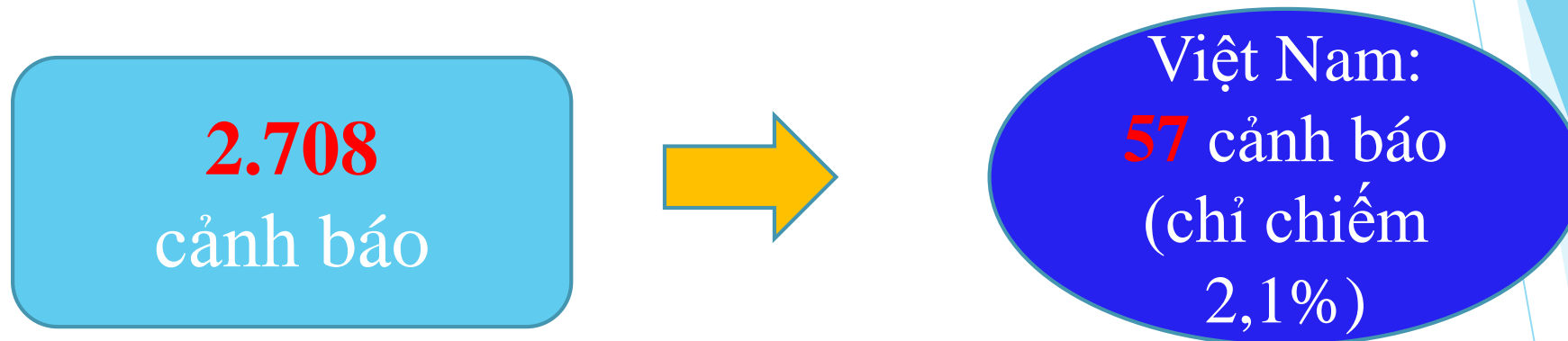


- ▶ Mức độ kiểm soát chính thức: Theo quy định (EU) số **2019/1793** về việc áp dụng các biện pháp tạm thời kiểm soát chính thức và biện pháp khẩn cấp một số thực phẩm được nhập khẩu vào EU

The screenshot shows the RASFF Window search results page. The top navigation bar includes the European Commission logo and the text 'RASFF Window'. Below the navigation bar, there is a 'Show search criteria' link and a '2699 NOTIFICATIONS' header. The main content is a table of notifications with the following columns: Ref., Category, Type, Subject, Date, Origin, Notifying, Class., and Decision. The table contains two rows of data.

Ref.	Category	Type	Subject	Date	Origin	Notifying	Class.	Decision
2024 6001	Meats and products	feed	Foreign bovine in several packages received from Spain via Germany	29 JUN 2024	Germany	Germany	def. notification	serious
2024 4897	Non-alcoholic beverages	food	Unauthorised novel food additive GPC (alpha-glyceryl phosphoryl choline) in energy drink from USA via Lithuania	28 JUN 2024	Lithuania	Lithuania	information notification not follow-up	potential not

a. Cảnh báo của EU đối với nông sản, thực phẩm, thủy sản xuất khẩu của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2024



- Rau, quả, gia vị và sản phẩm có nguồn gốc thực vật: Thanh long, ớt, quế, đậu bắp, chôm chôm,...
- Sản phẩm thủy sản: cá, mực, tôm, ếch, ngao...
- Sản phẩm chế biến khác: Tinh dầu húng quế, mút dừa, bánh phở...
- Trọng lượng sản phẩm bị cảnh báo: từ 20kg-24.000 kg, tùy từng mặt hàng (thanh long: 7 lô, từ 444kg-1.800kg; ớt từ 38 kg-6.370 kg).

Bảng 2. Số lượng cảnh báo của EU theo địa phương

STT	Tỉnh/ Thành phố	Năm 2023		Sáu tháng đầu năm 2024
		Cả năm	6 tháng đầu năm	
1	TP. Hồ Chí Minh	34	14	23
2	Hà Nội	7	2	6
3	Tiền Giang	5	4	5
4	Khánh Hòa	2	1	4
5	Bình Dương	3	1	1
6	Cần Thơ	2	1	1
7	Hậu Giang	2	2	1
8	Long An	2	0	1
9	Khác	10	6	15
	Tổng	67	31	57

b. Biện pháp áp dụng

Kiểm soát

- Quy định số (EU) 2024/1662 ngày 11/6/2024 về việc tạm thời tăng cường kiểm soát chính thức và các biện pháp quản lý việc đưa **một số hàng hóa nhất định** từ một số nước thứ 3 vào Liên minh châu Âu
- Tần suất kiểm tra biên giới: Thanh long (30%), ớt (50%), đậu bắp (50%), sầu riêng (10%)



Rà soát

- Quy định **2019/1973**, EU sẽ rà soát 6 tháng/lần về áp dụng các biện pháp tăng cường, kiểm tra bổ sung, quản lý nhập khẩu.
- Có thể tăng/giảm tần suất kiểm tra hoặc yêu cầu bổ sung Giấy chứng nhận ATTP, kết quả phân tích kiểm nghiệm.
- Quy định **(EC) 1829/2003** đối với thực phẩm biến đổi gen.

1.3. TỒN TẠI, THÁCH THỨC

1. Đối với các thông báo và thông báo dự thảo về biện pháp SPS của Thành viên WTO lấy ý kiến góp ý của Việt Nam: Việc góp ý cho thông báo dự thảo về biện pháp SPS **còn hạn chế**;
2. Nông sản thực phẩm và thủy sản của Việt Nam xuất khẩu sang EU **có nguy cơ bị tăng tần suất** kiểm tra biên giới theo quy định của EU nếu không có giải pháp kịp thời.

2. NHẬN ĐỊNH NGUYÊN NHÂN



2.1. BỐI CẢNH THẾ GIỚI

- a) Xu thế các quốc gia/vùng lãnh thổ gia tăng các biện pháp an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động thực vật (SPS) đối với nông sản thực phẩm và thủy sản nhập khẩu;
- b) Xu thế sử dụng các **sản phẩm an toàn**, đảm bảo truy xuất nguồn gốc, sản phẩm khai thác hợp lý, sản phẩm hữu cơ, sản phẩm giảm phát thải, sản phẩm dựa trên giá trị, sản phẩm xanh...

2.2. SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

a) Nguyên nhân từ vùng trồng

- ▶ Sử dụng thuốc BVTV, phân bón không đúng quy định
- ▶ Vượt mức dư lượng thuốc BVTV cho phép
- ▶ Kiểm soát sinh vật gây hại
- ▶ Kiểm soát các nguồn tác động
- ▶ Chưa tuân thủ các quy định của nhà nhập khẩu vì mức MRL đối với mỗi hoạt chất của mỗi nước là khác nhau

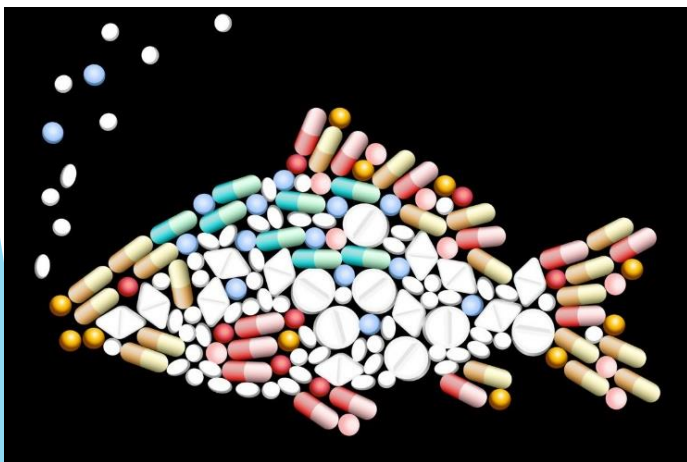


b) Nguyên nhân từ vùng nuôi thủy sản

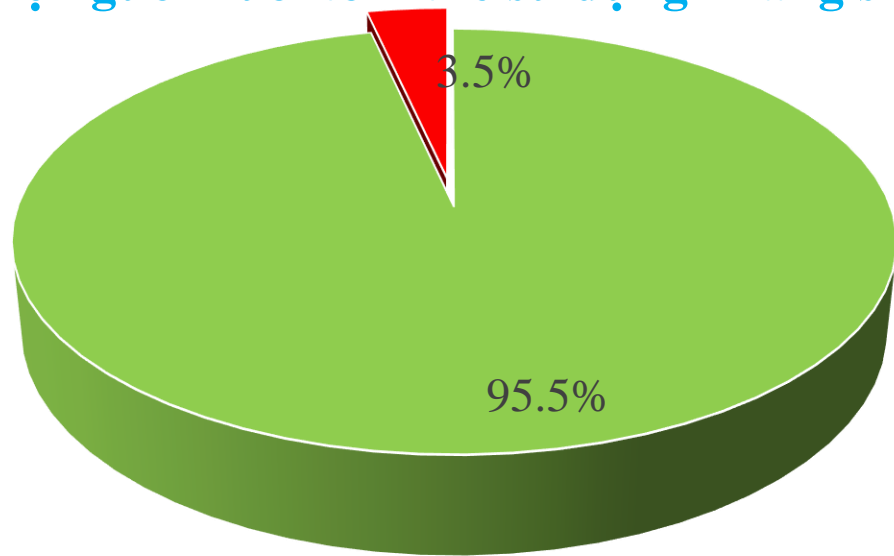
- ▶ Lạm dụng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản
- Tự ý sử dụng kháng sinh
- Sử dụng không đúng liều lượng
- Thiếu hiểu biết về vi khuẩn gây bệnh



- ▶ Môi trường nuôi bị ô nhiễm bởi các nguồn như thuốc BVTV, phân bón hóa học,...



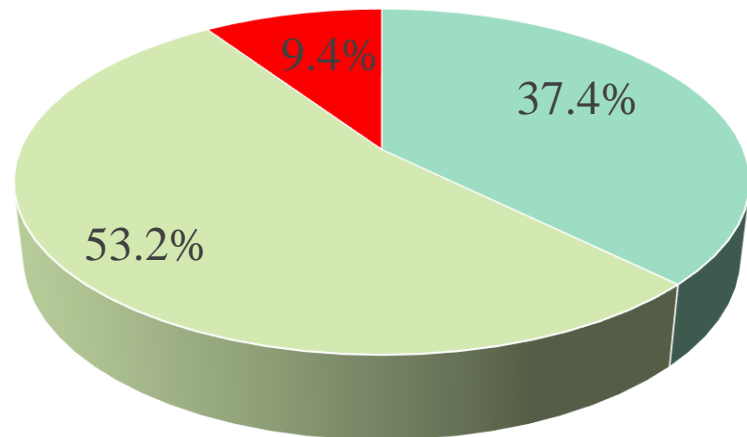
Tỷ lệ người nuôi tôm thẻ sử dụng kháng sinh



■ Có sử dụng kháng sinh ■ Không sử dụng kháng sinh



Việc dùng kháng sinh của hộ nuôi tôm thẻ



■ Theo HDSD ■ Theo kinh nghiệm ■ Theo đại lý

c) Nguyên nhân từ cơ sở đóng gói/sơ chế/chế biến

- ▶ Quy trình đóng gói/sơ chế/chế biến;
- ▶ Kiểm tra nguyên liệu đầu vào;
- ▶ Tuân thủ quy trình HACCP
- ▶ Tuân thủ các biện pháp SPS về phụ gia thực phẩm, ATTP đối với bao bì sản phẩm...



d) Nguyên nhân từ cơ quan quản lý

- ▶ Giám sát mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói/sơ chế/chế biến còn chưa đạt yêu cầu. VD: Sầu riêng: Tỷ lệ giám sát MSVT cả nước là 52%, giám sát CSDG là 47%.
- ▶ Quy định và chế tài chưa đủ mạnh để xử lý các trường hợp vi phạm.

3. QUYẾT ĐỊNH SỐ 534/QĐ-TTG NGÀY 19/6/2024 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phê duyệt đề án: “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”

1. Định hướng mục tiêu đến năm 2030

- Tỷ lệ tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản tương đương quy chuẩn quốc tế đạt 100%;
- Đẩy mạnh cơ sở dữ liệu kết nối thông tin tương tác giữa hợp tác xã, doanh nghiệp, hội, hiệp hội, cơ quan quản lý ở địa phương và hệ thống SPS của Việt Nam;
- 100% cán bộ quản lý an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

2. 8 nhóm nhiệm vụ, 9 giải pháp và 10 hoạt động ưu tiên

4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐÁP ỨNG QUY ĐỊNH AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG THỰC VẬT KHI XUẤT KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM



4.1. Hành động của vùng trồng, vùng nuôi

- ▶ Tuân thủ các quy định của Việt Nam về sử dụng thuốc BVTV, thuốc kháng sinh;
- ▶ Tuân thủ và cập nhật biện pháp về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh (SPS) của thị trường nhập khẩu;
- ▶ Tăng cường liên kết các vùng nguyên liệu, cơ sở đóng gói, sơ chế, chế biến; tham gia các hiệp hội ngành hàng để cập nhật thông tin thị trường và chia sẻ các vấn đề liên quan;
- ▶ Ứng dụng tiến bộ KHKT, chuyển đổi mô hình canh tác phù hợp với xu thế. Áp dụng hình thức nuôi trồng có chứng nhận: VietGAP, GlobalGAP;
- ▶ Thực hiện nghiêm việc giám sát nội bộ, lưu trữ hồ sơ truy xuất nguồn gốc;



4.2. Hành động của doanh nghiệp/ cơ sở đóng gói/sơ chế/chế biến

- ▶ Tuân thủ các quy định của Việt Nam và thị trường nhập khẩu về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh trong quá trình sản xuất; Nghiên cứu kỹ các quy định của thị trường;
- ▶ Cập nhật biện pháp về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh (SPS) của thị trường nhập khẩu;
- ▶ Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất theo các tiêu chuẩn: HACCP, BRC, ISO22000... Thực hiện tốt việc truy xuất nguồn gốc – đảm bảo nguyên liệu đưa vào đóng gói/sơ chế/chế biến/xuất khẩu có nguồn gốc rõ ràng, đáp ứng các yêu cầu của thị trường nhập khẩu;
- ▶ Hợp tác, liên kết sản xuất với vùng nguyên liệu và đồng kiểm soát vùng nguyên liệu; tham gia các hiệp hội ngành hàng.

4.3. Hành động của Hiệp hội các ngành hàng

- ▶ Tăng cường phối hợp với các quan quản lý; Đóng góp ý kiến đối với các quy định SPS của thị trường;
- ▶ Tăng cường phối hợp, kết nối các doanh nghiệp;
- ▶ Tích cực phổ biến kiến thức cho Hội viên, hướng dẫn tuân thủ pháp luật, quy định của Hiệp hội và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Hội viên.



4.4. Hành động của cơ quan quản lý Trung ương

- ▶ Tăng cường đàm phán tháo gỡ khó khăn với các nước nhập khẩu về các biện pháp SPS; ký kết và nâng cấp các FTA; thúc đẩy mở cửa thị trường;
- ▶ Xây dựng cơ sở dữ liệu và cập nhật thường xuyên về các biện pháp ATTP tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm;
- ▶ Cập nhật các quy định của các nước nhập khẩu để phổ biến kịp thời cho các cơ quan, đơn vị để có điều chỉnh phù hợp;



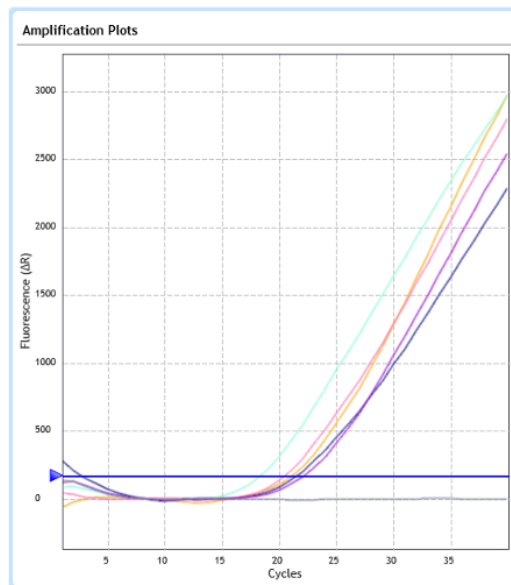
- ▶ Tăng cường biên soạn, đăng tải các tài liệu, cẩm nang về quy định tiêu chuẩn kỹ thuật, ATTP, SPS của các thị trường: Trung Quốc, EU, Hàn Quốc,...
- ▶ Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý; các hiệp hội, ngành hàng và doanh nghiệp
- ▶ Hoàn thiện pháp luật, xây dựng chế tài xử lý trường hợp vi phạm;
- ▶ Tăng cường kiểm tra, giám sát cửa khẩu.

4.5. Hành động của cơ quan quản lý địa phương

- ▶ Tuyên truyền, tập huấn, phổ biến các quy định về Kiểm dịch động thực vật, nâng cao nhận thức cho người nông dân về ATTP và an toàn dịch bệnh trong thương mại nông sản;
- ▶ Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng, các khu vực sơ chế, chế biến, bảo quản, kho lạnh quy mô lớn;
- ▶ Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật;
- ▶ Tăng cường kiểm tra, giám sát vùng nguyên liệu, cơ sở đóng gói, sơ chế, chế biến;



4.6. Các hoạt chất/vi sinh vật cần chú ý kiểm soát:



Sản phẩm thủy sản



Azithromycin,
Ivermectin,
Leucomalachite green,
Malachite green, Natri
Cacbonat..

Cadmium.

Nitrofurán (metabolite)
furazolidone (AOZ)...

Leucomalachite green,
Leucomalachite violet,
Nitrofurán (metabolite)
furazolidone (AOZ),
Ternidazole, Vibrio
parahaemolyticus, Vibrio
vulnificus...

Perfluorooctanoic acid
(PFOA)

Rau, quả, gia vị và sản phẩm có nguồn gốc thực vật



Chlorfenapyr,
Chlorothalonil,
Forchlorfenuron
Iprodione
Propamocarb...

Carbofuran,
Chlorfenapyr,
Diafenthiuron,
Dimethoate,
Famoxadone,
Hexaconazole,
Iprovalicarb,
Permethrin,
Profenofos,
Propiconazole,
Tolfenpyrad,
Tricyclazole...

Chlorpyrifos-
methyl,
Clostridium
perfringens...

Flonicamid,
Thiamethoxam
...

Acephate, **Acetamiprid,**
Azoxytobin,
Buprofezin,
Carbendazim,
Chlorantraniliprole,
Dimethomorph, Fipronil,
Fenpropathrin,
Fenvalerate,
Imidacloprid, Lambda-
cyhalothrin, Metalaxyl,
Methamidophos,
Prochloraz, Procymidon,
Profenofos,
Propiconazole,
Pyraclostrobin,
Thiamethoxam...

Cadimi..

Acetamiprid,
Anthraquinone,
Imidacloprid,
Lambda-
cyhalothrin..

Sản phẩm chế biến khác



Phthalate DEHP - di(2-ethylhexyl)



Sulphite (Phụ gia không khai báo)



Chlorpyrifos, Tolfenpyrad

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!

VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Địa chỉ: Nhà A3, số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 0243 734 4764

Email: spsvietnam@mard.gov.vn

Website: spsvietnam.gov.vn